

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

**Công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638)
và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (Giai đoạn 01)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 671/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (Giai đoạn 01);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 160/BC-SKHĐT ngày 28/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (Giai đoạn 01). (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638)
và các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Định, huyện Vân Canh (Giai đoạn 01)
(Kèm theo Quyết định số 7014/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).



TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn thiết kế BVTC và dự toán	705.901.835	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (nguồn Quỹ Phát triển đất và các công trình hạ tầng phát triển quỹ đất)	Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II năm 2019	Trọn gói	30 ngày
2	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu: Tư vấn thiết kế BVTC và dự toán	5.760.159		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Trọn gói	45 ngày
3	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu: Giám sát xây dựng	6.543.492		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Trọn gói	45 ngày
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình	95.090.180		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Trọn gói	45 ngày
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	801.898.473		Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II-III năm 2019	Trọn gói	Theo thời gian thi công
6	Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình	80.000.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trọn gói	45 ngày
7	Tư vấn kiểm toán	531.232.693		Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Năm 2021	Trọn gói	60 ngày

72

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	Bảo hiểm xây dựng Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình	158.379.914	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (nguồn Quỹ Phát triển đất và các công trình hạ tầng phát triển quỹ đất)	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II-III năm 2019	Trọn gói	Theo thời gian thi công
9	Gói thầu số 01: Rà phá bom mìn	630.000.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Trọn gói	60 ngày
10	Gói thầu số 02: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình	43.365.928.487 (Trong đó: Chi phí xây dựng: 37.709.503.000; hạng mục chung: 1.885.475.162; dự phòng: 3.770.950.325)		Đấu thầu rộng rãi	02 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II-III năm 2019	Trọn gói	9 tháng
Tổng giá trị các gói thầu: 46.380.735.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng)./.								

ty